TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: **05**/2018/HS-ST
Ngày: 25/01/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Hữu Bình và bà Lê Thị Thảo

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Đức Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Phạm Mạnh Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 168/2017/HSST ngày 27 tháng 11 năm 2017 đối với các bị cáo:

1, LƯƠNG VĂN Q, sinh ngày 15/02/1991 tại Tuyên Quang

Nơi cư trú: thôn Khuân Lăn, xã Th A, huyện S D, tỉnh Q; nghề nghiệp: thợ sơn; trình độ học vấn 09/12; con ông Lương Văn Ng và bà Mông Thị D; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/10/2017, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang. Có mặt tại phiên tòa

2, LÝ VĂN L, sinh ngày 15/01/1999 tại Tuyên Quang

Nơi cư trú: thôn Từ Lưu 1, xã H Kh, huyện Y S, tỉnh Q; nghề nghiệp: thợ sơn; trình độ học vấn 07/12; con ông Lý Văn N và bà Đồng Thị Q; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không

*Nhân thân: Ngày 21/9/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Bản án số 72/2017/HSST

Hiện bị cáo đang chấp hành án tại Trại giam Quyết Tiến (theo Bản án số 72/2017/HSST ngày 21/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương). Có mặt tại phiên tòa

3, TRẦN VĂN TH, sinh ngày 16/11/1994 tại Tuyên Quang

Nơi cư trú: Xóm 4, xã L Q, huyện YS, tỉnh Q; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn 09/12; con ông Trần Văn Th (đã chết) và bà Đặng Thị H; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/8/2017, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang. Có mặt tại phiên tòa.

**Nguyên đơn dân sự:* Công ty Cổ phần thương mại và xây lắp công nghiệp Th, địa chỉ: Xóm 4B, phường Cổ Nhuế 1, quận B, thành phố N.

**Đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn dân sự:* anh Phạm Văn V, ĐKHKTT: Xóm 9, xã Nghĩa Phong, huyện Ng H, tỉnh Đ; Chỗ ở: Tổ 33, phường Ph Th, thành phố T. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Nguyễn Văn T, ĐKHKTT: thôn Phong Doanh, xã B D, huyện V T, tỉnh V P; Chỗ ở: Tổ 16, phường T Q, thành phố T. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Ông Lương Văn Ng: Nơi cư trú: thôn Khuân Lăn, xã Th, huyện S, tỉnh Q. Có mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ ngày 29/6/2017 đến ngày 02/7/2017, trên địa bàn thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang; các bị cáo Lương Văn Q, Lý Quang L và Trần Văn Th đã có hành vi trộm cắp tài sản (dây cáp đồng có thông số kỹ thuật LS-VINA Cable & System * Cu/XPLE/PVC 300sqmm.0.6/1KV*2016) của Công ty Cổ phần thương mại và xây lắp công nghiệp Phúc Th, cụ thể như sau:

- Lần 1: Tối ngày 28/6/2017, Q rủ L, Th đi trộm cắp dây cáp đồng để ở hè căn hộ Shop House MG3-03, khu đô thị Vincom Tuyên Quang tại tổ 32, phường Phan Thiết, L và Th đồng ý. Khoảng 02 giờ ngày 29/6/2017, Q mang theo 01 con dao cả chuôi dài 36 cm (lưỡi dao dài 24cm, bản lưỡi rộng 06 cm) canh gác, Q và L dùng dao cắt 5,3m rồi mang về nhà trọ của Q, L tại tổ 29, phường Phan Thiết bóc vỏ nhựa, lấy lõi đồng và cắt ra từng đoạn dài từ 30cm đến 40cm cho vào trong ba lô của Th; khoảng 06 giờ cùng ngày, Q, L, Th mang bán cho Nguyễn Văn T là người thu mua phế liệu được 9,5kg với số tiền 950.000đ;

- Lần 2: Khoảng 02 giờ ngày 30/6/2017, Q mang theo 01 con dao (như lần trước) và 01 kìm cắt dài 17cm, tay cầm bọc nhựa màu đỏ cùng L, Th đi bộ đến địa điểm đã trộm cắp lần trước để trộm cắp dây cáp đồng đồng; đến nơi, Th đứng ở ngoài đường canh gác, Q và L dùng dao, kìm cắt trộm 8,9m dây cáp đồng; sau đó mang về bóc vỏ nhựa lấy lõi đồng, cắt ngắn ra từng đoạn từ 30cm đến 40 cm cho vào ba lô, mang bán cho anh T được 16kg với số tiền 1.700.000đ.

Số tiền bán dây cáp đồng 02 lần trộm cắp trên, Q, L và Th cùng nhau chi tiêu cá nhân hết.

- Lần 3: Khoảng 02 giờ ngày 01/7/2017, Q và L mang theo 01 con dao, 01 kìm cắt (như lần trước) đi đến địa điểm trộm cắp lần trước, dùng dao, kìm cắt trộm 11,7m dây cáp đồng; sau đó bóc vỏ nhựa, lấy lõi đồng, cắt ngắn ra từng đoạn từ 30cm đến

40 cm cho vào ba lô, mang bán cho anh T được 21kg với số tiền 2.200.000đ; số tiền này Q, L đã chi tiêu cá nhân hết;

- Lần 4: Khoảng 02 giờ ngày 02/7/2017, Q, L và Th tiếp tục đến địa điểm đã trộm cắp các lần trước; Th đứng ngoài canh gác, còn Q và L dùng dao, kìm cắt trộm 15,1m dây cáp đồng mang về nhà trọ bóc vỏ, lấy lõi đồng, cắt thành từng đoạn từ 30cm đến 40cm cho vào ba lô. Khoảng 06 giờ cùng ngày, Q, L mang bán cho anh T được 27kg với số tiền 2.800.000đ; Q chia cho L 1.000.000đ (L đã chi tiêu 200.000đ), chia cho Th 200.000đ (Th đã chi tiêu hết); Q chi tiêu cá nhân hết 135.000đ.

Ngày 03/7/2017, Cơ quan điều tra đã tạm giữ 1.465.000đ của Q và 800.000đ của L (đã nộp vào tài khoản tạm giữ của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang); thu giữ: 01 kìm cắt dài 17cm; 01 dao bài chuôi gỗ; 01 bao tải dứa màu trắng nhãn hiệu Xi măng VINACOMIN PCB30, bên trong chứa nhiều đoạn, mảnh nhựa màu đen, trắng, dài ngắn khác nhau.

Tại Kết luận số 79 ngày 24/7/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Tuyên Quang, kết luận: 41m dây cáp đồng có thông số kỹ thuật LS-VINA Cable & System * Cu/XLPE/PVC 300sqmm.0.6/1KV*2016 có giá trị là 16.104.226 đồng.

Từ nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 172/QĐ-KSĐT ngày 27 tháng 11 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang đã truy tố các bị cáo Lương Văn Q, Lý Văn L, Trần Văn Th về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, về số tiền tạm giữ tại giai đoạn điều tra là 2.265.000đ *(hai triệu hai trăm sáu mươi lăm nghìn đồng)* trong đó có 800.000đ *(tám trăm nghìn đồng)* thu của bị cáo Lực đều là tiền do các bị cáo trộm cắp mà có. Các bị cáo nhất trí chia đều để trả cho người bị hại. Ông Lương Văn Ng không yêu cầu bị cáo Lương Văn Q phải trả ông số tiền 2.000.000đ *(hai triệu đồng)* kết thúc phần xét hỏi Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của các bị cáo, đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản.

Về Điều luật áp dụng: Do mức hình phạt cao nhất đối với tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 4 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 (tù chung thân) nặng hơn so với hình phạt cao nhất đối với tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 4 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 nên Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự năm 2015 để áp dụng Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) theo hướng có lợi cho người phạm tội.

Về mức hình phạt: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 (nay là khoản 1 Điều 173 BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm g, khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đối với bị cáo Lương Văn Q áp dụng thêm điểm b, khoản 1, khoản 2 Điều 51; bị cáo Lý Văn L áp dụng thêm Điều 104 BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (tổng hợp hình phạt với Bản án số 72/2017/HSST

ngày 21/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản). Đề nghị xử phạt bị cáo Lý Văn Lực từ 06 đến 09 tháng tù; tổng hợp hình phạt 06 tháng tù theo Bản án số 72/2017/HSST ngày 21/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án (thời hạn tù tính từ ngày 11/8/2017); xử phạt bị cáo Lương Văn Quang từ 06 đến 09 tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 24/10/2017; xử phạt bị cáo Trần Văn Thuận từ 06 đến 09 tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 30/8/2017

Ngoài ra, Đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử tuyên quyền kháng cáo đối với bị cáo, bị hại và buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Về phần bồi thường dân sự: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang đề nghị buộc các bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho Công ty Cổ phần thương mại và xây lắp công nghiệp Phúc Th số tiền 16.104.226đ.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bao tải dứa màu trắng nhãn hiệu Xi măng VINACOMIN PCB30, bên trong chứa nhiều đoạn, mảnh nhựa màu đen, trắng, dài ngắn khác nhau, đoạn dài nhất màu đen có in chữ LS-VINA Cable & System * Cu/XLPE/PVC 300sqmm.0.6/1KV*2016 dài 7,2m, đoạn (mảnh) ngắn nhất màu đen dài 0,3m, đoạn dài nhất màu trắng dài 7,2m, đoạn (mảnh) ngắn nhất màu trắng dài 0,3m; 01 kìm cắt dài 17cm, tay cầm bọc nhựa màu đỏ; 01 con dao bài chuôi gỗ, cả chuôi dài 36cm, bản lưỡi rộng 06 cm.

- Trả cho Công ty cổ phần xây lắp Công nghiệp Phúc Thọ số tiền 2.265.000đ (trong đó Cơ quan Cảnh sát điều tra đã, tạm giữ của Lương Văn Q 1.465.000đ, tạm giữ của Lý Văn L 800.000đ)

Trong quá trình điều tra, các bị cáo Lương Văn Q, Lý Văn L, Trần Văn Th đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Tại phiên tòa, các bị cáo tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, nội dung khai báo của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, không có tình tiết gì mới; các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Tuyên Quang; các bị cáo nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, không có ý kiến tranh luận và cũng không có ý kiến gì để bào chữa cho hành vi phạm tội của mình.

Kết thúc phần tranh tụng, các bị cáo Lương Văn Q, Lý Văn L, Trần Văn Th nói lời sau cùng: Các bị cáo xin HĐXX xem xét giải nhẹ hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo sớm trở về gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tuyên Quang, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; tại phiên tòa, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn khi thực hành quyền công tố. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi phạm tội của các bị cáo còn được chứng minh qua biên bản khám nghiệm, xác minh hiện trường; biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu; kết luận định giá tài sản; lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Từ ngày 29/6/2017 đến ngày 02/7/2017; tại tổ 32, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang; Lương Văn Q, Lý Văn L và Trần Văn Th đã có hành vi trộm cắp dây cáp đồng có thông số kỹ thuật LS-VINA Cable & System * Cu/XLPE/PVC 3000sqmm.0.6/1KV*2016 của Công ty Cổ phần thương mại và xây lắp công nghiệp Phúc Th, cụ thể:

- Lần 1: Khoảng 02 giờ ngày 29/6/2017; Lương Văn Q, Lý Văn L và Trần Văn Th đã trộm cắp 5,3m dây cáp đồng, trị giá 2.081.766đ;

- Lần 2: Khoảng 02 giờ ngày 30/6/2017; Lương Văn Q, Lý Văn L và Trần Văn Th đã trộm cắp 8,9m dây cáp đồng, trị giá 3.495.795đ;

- Lần 3: Khoảng 02 giờ ngày 02/7/2017; Lương Văn Q, Lý Văn L đã trộm cắp 11,7m dây cáp đồng, trị giá 4.595.596đ

- Lần 4: Khoảng 02 giờ ngày 02/7/2017; Lương Văn Q, Lý Văn L và Trần Văn Th đã trộm cắp 15,1m dây cáp đồng, trị giá 5.931.069đ

Tổng cộng, Lương Văn Q và Lý Văn L 04 lần trộm cắp 41m dây cáp đồng, trị giá 16.104.226đ; Trần Văn Th 03 lần trộm cắp 29,3m dây cáp đồng trị giá 11.508.630đ.

Tại phiên toà các bị cáo tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và phù hợp kết luậ giám định. Về số tiền 2.265.000đ (trong đó Cơ quan Cảnh sát điều tra đã, tạm giữ của Lương Văn Q 1.465.000đ, tạm giữ của Lý Văn L 800.000đ) là tiền do các bị cáo trộm cắp mà có, các bị cáo nhất trí đề nghị HĐXX trả lại cho Công ty Cổ phần thương mại và xây lắp công nghiệp Phúc Th, địa chỉ: Xóm 4B, phường Cổ Nhuế 1, quận B, thành phố N, trừ đi số tiền các bị cáo phải bồi thường. Các bị cáo nhất trí bồi thường số tiền còn lại cho Công ty cổ phần thương mại và xây lắp công nghiệp Phúc Th.

Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và đã có hành vi lén lút, bí mật trốn tránh sự phát hiện của người quản lý tài sản để chiếm đoạt tài sản của họ. Hành vi của các bị cáo được thực hiện dưới hình

thức lỗi cố ý trực tiếp, mục đích vụ lợi, vì vậy Viện kiểm sát nhân dân thành phố T truy tố các bị cáo về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 là đúng người đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Do mức hình phạt cao nhất đối với tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 4 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 (tù chung thân) nặng hơn so với hình phạt cao nhất đối với tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 4 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 (20 năm) nên Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ nghị quyết số 42/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội vè việc thi hành bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) khi quyết định hình phạt đối với bị cáo (theo hướng có lợi cho người phạm tội) là có cơ sở cần chấp nhận.

[3] Về tính tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Q, bị cáo L trộm cắp 04 lần, bị cáo Th trộm cắp 03 lần. Các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội nhiều lần được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Đại diện nguyên đơn dân sự xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên các bị cáo được hưởng các tỉnh tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Riêng bị cáo Lương Văn Q đã tác động tới bố đẻ là ông Lương Văn Ng bồi thường số tiền 2.000.000đ cho nguyên đơn dân sự, bị cáo đã tham gia quân đội và được tặng giấy khen đạt danh hiệu chiến sỹ tiên tiến, bị cáo có bố đẻ được tặng giấy khen nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Về mức án mà Viện kiểm sát đề nghị: Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác về tài sản, gây mất trật tự trị an tại địa phương; bị cáo Lý Văn L có nhân thân xấu (ngày 21/9/2017, Tòa án nhân dân huyện SD, tỉnh Q xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản). Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại trại giam trong một thời hạn nhất định nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo; giá trị tài sản mà các bị cáo đã chiếm đoạt của bị hại cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử xét mức án mà Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên chấp nhận.

[6] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Anh Phạm Văn V, được Tổng Giám đốc công ty Cổ phần thương mại và xây lắp công nghiệp Phúc Th ủy quyền, yêu cầu các bị cáo phải bồi thường số tiền 16.104.226đ. Buộc các bị cáo phải bồi thường như sau:

- Buộc các bị cáo Lương Văn Q, Lý Văn L, mỗi bị cáo phải bồi thường cho công ty Cổ phần thương mại và xây lắp công nghiệp Phúc Th số tiền 6.134.008đ *(Sáu triệu một trăm ba mươi tư nghìn không trăm tám đồng).*

- Buộc bị cáo Trần Văn Th phải bồi thường cho công ty Cổ phần thương mại và xây lắp công nghiệp Phúc Th số tiền 3.836.210đ (*Ba triệu tám trăm ba mươi sáu nghìn hai trăm mười đồng)*

- Ghi nhận ông Lương Văn Ng đã bồi thường thay cho bị cáo Lương Văn Q số tiền 2.000.000đ (*Hai triệu đồng).*

- Trả cho Công ty Cổ phần thương mại và xây lắp công nghiệp Phúc Th, địa chỉ: Xóm 4B, phường Cổ Nhuế 1, quận B, thành phố N số tiền 2.265.000đ *(hai triệu hai trăm sáu mươi lăm nghìn đồng)* Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tuyên Quang đã tạm giữ của bị cáo Q và bị cáo L và gửi vào tài khoản tạm gửi số 3949.0.1064848.00000 (là tài khoản tạm giữ của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang mở tại Phòng giao dịch kho bạc nhà nước Tuyên Quang ngày 28/8/2017). Trong đó mỗi bị cáo được trừ đi số tiền phải bồi thường là 755.000đ *(bảy trăm năm mươi năm nghìn đồng),* bị cáo Lương Văn Q còn phải bồi thường số tiền là 3.379.008đ (tròn số là 3.379.000đ *(ba triệu ba trăm bẩy mươi chín nghìn đồng),* bị cáo Lý Văn L phải bồi thường số tiền là 5.379.008đ (tròn số là 5.379.000đ *(năm triệu ba trăm bẩy mươi chín nghìn đồng)*, bị cáo Trần Văn Th phải bồi thường số tiền là 3.081.210đ (tròn số là 3.081.200đ (*ba triệu không trăm tám mươi mốt nghìn hai trăm đồng)*

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 bao tải dứa màu trắng nhãn hiệu Xi măng VINACOMIN PCB30, bên trong chứa nhiều đoạn, mảnh nhựa màu đen, trắng, dài ngắn khác nhau. Đoạn dài nhất màu đen có in chữ LS – VINA Cable & System * Cu/XLPE/PVC 300 s9mm – 0.6KV*2016, dài 7,2m; Đoạn (mảnh) ngắn nhất màu đen dài 0,3m; Đoạn dài nhất màu trắng dài 7,2m; Đoạn (mảnh) ngắn nhất màu trắng dài 0,3m là tang vật của vụ án, không có giá trị sử dụng, cần tịch thu, tiêu huỷ.

- 01 (một) kìm cắt dài 17cm, tay cầm bọc nhựa màu đỏ, 01 (một) dao bài chuôi gỗ, cả chuôi dài 36cm, bản lưỡi rộng 6cm là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội của các bị cáo, không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu, tiêu huỷ.

[8] Các bị cáo Lương Văn Q, Lý Văn L, Trần Văn Th, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

[9] Bị cáo, nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 173, điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 47 BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 cho cả ba bị cáo. Đối với bị cáo Lương Văn Q áp dụng thêm điểm b, khoản 1, khoản 2 Điều

51; Đối với bị cáo Lý Văn L áp dụng thêm Điều 104 BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 587, Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015, Nghị quyết 326/2016/UNTVQH ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, Điều 106, khoản 1 Điều 331, khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tuyên bố: Các bị cáo Lương Văn Q, Lý Văn L, Trần Văn Th phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Xử phạt bị cáo Lương Mạnh Q **07** (bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam *(ngày 24/10/2017).*

Xử phạt bị cáo Lý Văn L **09** (chín) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 06 (sáu) tháng tù tại bản án số 72/2017/HSST ngày 21/9/2017, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù giam. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ *(ngày 11/8/2017).*

Xử phạt bị cáo Trần Văn Th **07** (bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam *(ngày 30/8/2017).*

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bao tải dứa màu trắng nhãn hiệu Xi măng VINACOMIN PCB30, bên trong chứa nhiều đoạn, mảnh nhựa màu đen, trắng, dài ngắn khác nhau. Đoạn dài nhất màu đen có in chữ LS – VINA Cable & System * Cu/XLPE/PVC 300 s9mm – 0.6KV*2016, dài 7,2m; Đoạn (mảnh) ngắn nhất màu đen dài 0,3m; Đoạn dài nhất màu trắng dài 7,2m; Đoạn (mảnh) ngắn nhất màu trắng dài 0,3m, 01 (một) kìm cắt dài 17cm, tay cầm bọc nhựa màu đỏ, 01 (một) dao bài chuôi gỗ, cả chuôi dài 36cm, bản lưỡi rộng 6cm.

Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tuyên Quang và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang lập ngày 05/12/2017.

- Buộc các bị cáo Lương Văn Q, Lý Văn L, mỗi bị cáo phải bồi thường cho công ty Cổ phần thương mại và xây lắp công nghiệp Phúc Th số tiền 6.134.008đ *(Sáu triệu một trăm ba mươi tư nghìn không trăm tám đồng)*.

- Buộc bị cáo Trần Văn Th phải bồi thường cho công ty Cổ phần thương mại và xây lắp công nghiệp Phúc Th số tiền 3.836.210đ (*Ba triệu tám trăm ba mươi sáu nghìn hai trăm mười đồng)*

- Ghi nhận ông Lương Văn Ng đã bồi thường thay cho bị cáo Lương Văn Q số tiền 2.000.000đ (*Hai triệu đồng)*.

- Trả cho Công ty Cổ phần thương mại và xây lắp công nghiệp Phúc Th, địa chỉ: Xóm 4B, phường Cổ Nhuế 1, quận B, thành phố N số tiền 2.265.000đ *(hai triệu hai trăm sáu mươi lăm nghìn đồng)* Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tuyên Quang đã tạm giữ của bị cáo Q và bị cáo L và gửi vào tài khoản tạm gửi số 3949.0.1064848.00000 (là tài khoản tạm giữ của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang mở tại Phòng giao dịch kho bạc nhà nước Tuyên Quang ngày 28/8/2017). Trong đó mỗi bị cáo được trừ đi số tiền phải bồi thường là 755.000đ *(bảy*

trăm năm mươi năm nghìn đồng), bị cáo Lương Văn Q còn phải bồi thường số tiền là 3.379.008đ (tròn số là 3.379.000đ *(ba triệu ba trăm bẩy mươi chín nghìn đồng),* bị cáo Lý Văn L phải bồi thường số tiền là 5.379.008đ (tròn số là 5.379.000đ *(năm triệu ba trăm bẩy mươi chín nghìn đồng)*, bị cáo Trần Văn Th phải bồi thường số tiền là 3.081.210đ (tròn số là 3.081.200đ (*ba triệu không trăm tám mươi mốt nghìn hai trăm đồng)*

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí: Các bị cáo Lương Văn Q, Lý Văn L, Trần Văn Th, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, đại diện nguyên đơn dân sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ gày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

"*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự*".

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh TQ;
- VKS ND thành phố (2 bản);
- Công an thành phố;
- Chi cục THADS thành phố;
- Sở Tư pháp TQ;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Người tham gia tố tụng ;
- Hồ sơ vụ án hình sự;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Ngọc Lan

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Hữu Bình **Lê Thị Thảo** **Nguyễn Thị Ngọc Lan**

.